

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 13-8-2021

V/v: Ly hôn giữa anh T và chị T1

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các thẩm phán:

Bà Vũ Thị Thu

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà:

Ông Bùi Ngọc Quỳnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2021/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 31/2021/HNGĐ-ST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực - tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐ-PT ngày 02/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T - Sinh năm 1980

ĐKHKT: Xóm 1 - xã N - huyện N - tỉnh N

Bị đơn: Chị Kiều Thị T1 - Sinh năm 1981

ĐKHKT: Xóm 1 - xã N - huyện N - tỉnh N

Người kháng cáo: Bị đơn chị Kiều Thị T1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Kiều Thị T1 tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Toàn - huyện Nam Trực - tỉnh Nam Định vào năm 2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một

thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống. Hiện nay anh chị đã sống ly thân. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Kiều Thị T1.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Hoàng Minh A, sinh này 04/11/2004 và cháu Hoàng Kiều L, sinh ngày 04/5/2015. Chị T1 có thời gian đi làm ăn xa nhà, các con đều do anh nuôi dưỡng và chăm sóc. Nay ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn chị Kiều Thị T1 trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của anh Hoàng Văn T về thời gian kết hôn, và những mâu thuẫn phát sinh trong quá trình chung sống. Anh Hoàng Văn T xin ly hôn, chị T1 cũng nhất trí.

Về con chung: Chị Kiều Thị T1 xác nhận anh chị có 02 con chung như lời trình bày của anh Hoàng Văn T. Nay ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai con chung, nếu không được thì chị T1 xin nuôi cháu Hoàng Kiều L.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 31/2021/HNGĐ-ST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực - tỉnh Nam Định, đã quyết định:

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Kiều Thị T1.

2. Về con chung: Giao anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi cháu Hoàng Kiều L, sinh ngày 04/5/2015, chị Kiều Thị T1 trực tiếp nuôi cháu Hoàng Minh A, sinh này 04/11/2004, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 26/4/2021, chị Kiều Thị T1 có đơn kháng cáo với nội dung: Chị không đồng ý với quyết định của cấp sơ thẩm về quyền nuôi con chung, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho chị được nuôi con chung là cháu Hoàng Kiều L - sinh ngày 04/5/2015, giao con chung là cháu Hoàng Minh A - sinh ngày 04/11/2004 cho anh Hoàng Văn T nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

+ Bị đơn chị Kiều Thị T1 trình bày ý kiến và tranh luận về yêu cầu kháng cáo như sau: Chị muốn được nhận nuôi cháu Hoàng Kiều L vì cháu L còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, chị có nhiều thời gian có điều kiện để chăm sóc con tốt hơn anh T, vì anh T đi làm suốt cả ngày nên không thể có thời gian chăm sóc con bằng chị.

+ Nguyên đơn anh Hoàng Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nhất trí với nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của cấp sơ thẩm về quyền nuôi con chung.

Anh Hoàng Văn T xuất trình đơn có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện ý kiến cháu Hoàng Minh nhất trí ở với mẹ theo quyết định của bản án sơ thẩm.

+ Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung kháng cáo, chị Kiều Thị T1 có kháng cáo yêu cầu tòa giải quyết quyền nuôi con chung, giao cho chị được nuôi cháu Hoàng Kiều L, giao anh T nuôi cháu Hoàng Minh A. Nhận thấy cấp sơ thẩm đã xem xét điều kiện hoàn cảnh môi trường sinh sống, tâm sinh lý phát triển của con chưa thành niên để giao anh T nuôi cháu Hoàng Kiều L, giao chị T1 nuôi cháu Hoàng Minh A - hoàn toàn phù hợp với thực tế và theo ý kiến của cháu Hoàng Minh A, là có căn cứ pháp lý. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của chị Kiều Thị T1 làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo và các tài liệu chứng cứ do các đương sự xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm nghiêm trọng

thủ tục tố tụng, bảo đảm được quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự trong vụ án.

+ Về nội dung:

Anh Hoàng Văn T và chị Kiều Thị T1 tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N - huyện N - tỉnh N vào năm 2004, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh chị có 02 con chung cháu Hoàng Minh A - sinh ngày 04/11/2004 và cháu Hoàng Kiều L - sinh ngày 04/5/2015.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân, hiện tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Cấp sơ thẩm đã xử lý hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Kiều Thị T1 là có căn cứ pháp lý, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quyền nuôi con chung, Cấp sơ thẩm đã giao anh T quyền nuôi dưỡng cháu Hoàng Kiều L, giao chị T1 quyền nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Hoàng Văn T xuất trình đơn có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện ý kiến của cháu Hoàng Minh A nhất trí ở với mẹ là chị Kiều Thị T1 - như quyết định của cấp sơ thẩm.

Nhận thấy, hiện nay cả hai con chung của anh T - chị T1 đều chưa thành niên, nên đều cần có sự quản lý, giám sát, giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng của cha mẹ. Căn cứ vào điều kiện công việc và môi trường nơi ở thực tế của anh T - chị T1, căn cứ vào độ tuổi và tâm sinh lý phát triển của các con chưa thành niên, trên cơ sở ý kiến của cháu Hoàng Minh A tại phiên tòa phúc thẩm, thấy cấp sơ thẩm đã xét xử giao anh T quyền nuôi cháu Hoàng Kiều L, giao chị T1 quyền nuôi cháu Hoàng Minh Anh, là có căn cứ pháp lý - phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

Kháng cáo của chị Kiều Thị T1 đề nghị thay đổi việc nuôi con chung theo hướng chị được nuôi con chung là cháu Hoàng Kiều L - sinh ngày 04/5/2015, giao con chung là cháu Hoàng Minh A - sinh ngày 04/11/2004 cho anh Hoàng Văn T nuôi dưỡng, không có căn cứ pháp lý và không phù hợp thực tế nên không được chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Kiều Thị T1, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2.1. Xử lý hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Kiều Thị T1.

2.2. Về con chung: Giao anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Kiều L - sinh ngày 04/5/2015; Giao chị Kiều Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Minh A - sinh ngày 04/11/2004. Anh T và chị T1 không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Anh Hoàng Văn T và chị Kiều Thị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Kiều Thị T1 phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm chị T1 đã nộp theo biên lai số 0000443 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, xác định chị T1 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh ND
- TAND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Vũ Thị Mai Hương
(Đã ký)